TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hồng Thắm;

Bà Hoàng Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Chu Đức T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S sinh năm 1960 và bà Chu Thị E sinh năm 1961; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2019 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thành Q; tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1984, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thị trấn T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lê Thảo N (đã chết); Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Chu Văn S, sinh năm 1960, trú tại: thị trấn T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1980; trú tại: thị trấn T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lý Viết H. Vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn H. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/3/2019 Nguyễn Thành Q trú tại thị trấn T, huyện Tràng Định gọi điện cho Chu Đức T trú tại thôn N, xã Đ, huyện Tràng Định để mục đích lên nhà Chu Đức T mua ma túy về sử dụng thì được T đồng ý. Sau đó Q điều khiển xe mô tô YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 12T1-01347 đi đến nhà T và đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền để lên bàn uống nước và điện thoại cho Nguyễn Thị D trú tại thôn P, xã Đ, huyện Tràng Định để mua ma túy, một lúc sau D đến và đưa cho T 01 gói ma túy và cầm 500.000 đồng T để trên bàn rồi đi về. Khi mua được ma túy Chu Đức T và Nguyễn Thành Q đã cùng nhau xẻ ma túy ra và sử dụng, sau đó Q ngủ luôn tại nhà của T. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/3/2019 Nguyễn Văn H trú tại thôn N, xã Đ đến nhà T thì được Q và T cho sử dụng ma túy luôn tại nhà của T không lấy tiền. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì Lý Viết H trú tại thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định đến nhà T và nhờ mua hộ ma túy nhưng do ma túy mua được ngày 05/3/2019 vẫn còn nên Chu Đức T và Nguyễn Thành Q đã nảy sinh ý định bán lại ma túy cho Lý Viết H để kiếm lời, khi H hỏi mua ma túy thì T nói là hỏi Q thì được Q đồng ý, sau đó H lấy 500.000 đồng đặt trên chiếu xốp giữa nhà và ra sân để cất xe, T đã tách ma túy chia làm 02 gói nhỏ đặt trên chiếp xốp và cầm lấy 500.000 đồng mà H đã để trước đó cho vào túi quần. Khi H vào trong nhà thì T đưa 01 gói ma túy cho H và H cầm lấy gói ma túy, vì có sẵn dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà nên T bảo H sử dụng luôn tại nhà của T, sau đó Q lấy dụng cụ xúc gói ma túy mà H vừa mua bỏ vào máng để H sử dụng thì bị Công an huyện Tràng Định mời lên trụ sở để làm việc và nghi ngờ H có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành xét nghiệm nước tiểu bằng que thử thì có kết quả dương tính với ma túy đá Methamphetamine, H khai nhận có mua và sử dụng ma túy tại nhà của Chu Đức T.

Theo lời khai của Lý Viết H cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Đức T thu giữ 02 gói chất rắn dạng tinh thể đựng trong túi nilon trong suốt, 14 vỏ túi nilon trong suốt dính chất rắn dạng tinh thể, 07 mảnh giấy bạc (05 mảnh hình chữ nhật, 02 mảnh hình tròn) có dính chất bột màu nâu, 04 ống hình trụ rỗng (02 ống màu trắng, 01 ống màu đen, 01 ống trong suốt), 01 vỏ chai nhựa có cắm ống hút màu đen được nối liền với các vòi dùng để sử dụng ma túy; thu được của Chu Đức T số tiền 500.000 đồng, 02 điện thoại di động và 01 bật lửa màu xanh gắn kim được nối

dài; thu giữ của Nguyễn Thành Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 01347 thu của Nguyễn Văn H 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 07688 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; thu của Nguyễn Thành Q 02 điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Q và số tiền 11.500.000 đồng. Chu Đức T và Nguyễn Thành Q khai nhận đã cùng nhau thỏa thuận bán chất ma túy cho Lý Viết H được 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng để kiếm lời, T còn cho Lý Viết H sử dụng chất ma túy tại nhà của T một lần. Quá trình lấy lời khai Lý Viết H cũng thừa nhận sau khi mua được ma túy đã sử dụng luôn tại nhà của Chu Đức T.

Tại bản kết luận giám định số 115/KL-PC09, ngày 08/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng có trong 02 túi nilon đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,150 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS- TĐ ngày 23/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Chu Đức T về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Chu Đức T và Nguyễn Thành Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Chu Đức T và Nguyễn Thành Q, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Đức T. Tuyên bố bị cáo Chu Đức T phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Đức T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mức án từ 02 năm đến 03 năm tù giam, tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" mức án từ 02 năm đến 03 năm tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Q. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q mức án từ 02 năm đến 03 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Chu Đức T và Nguyễn Thành Q vì các bị cáo là người nghiện, không có tài sản gì có giá trị.

Đối với Lý Viết H là người mua ma túy với Chu Đức T và Nguyễn Thành Q và Nguyễn Văn H được T cho sử dụng ma túy tại nhà của T không lấy tiền, xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Tràng Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Viết H và Nguyễn Văn H.

Đối với Nguyễn Thị D là người đã bán ma túy cho T và Q cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng do D không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì

không rõ nên chưa đủ căn cứ để làm rõ đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 gói ma túy thu được và các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy gồm: 14 vỏ túi nilon trong suốt dính chất rắn dạng tinh thể, 07 mảnh giấy bạc (05 mảnh hình chữ nhật, 02 mảnh hình tròn) có dính chất bột màu nâu, 04 ống hình trụ rỗng (02 ống màu trắng, 01 ống màu đen, 01 ống trong suốt), 01 vỏ chai nhựa có cắm ống hút màu đen được nối liền với các vòi dùng để sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu xanh có gắn kim dài. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Nguyễn Thành Q và 01 chiếc điện thoại Iphone 4 của Chu Đức T vì đã dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy và số tiền 500.000 đồng do bán ma túy mà có; Trả lại cho bà Nguyễn Hải Y 01 xe mô tô biển kiểm sát 12T1- 01347, trả lại cho Nguyễn Văn H 01 xe mô tô biển kiểm sát 12T1- 07688 và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen. Trả lại cho ông Chu Văn S 01 điện thoại Iphone 6 màu da cam; Trả lại cho Nguyễn Thành Q 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Q và số tiền 11.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Chu Đức T và Nguyễn Thành Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Các bị cáo Chu Đức T và Nguyễn Thành Q đã cùng nhau mua chất ma túy về sử dụng tại nhà của T, khoảng 08 giờ ngày 06/3/2019 Nguyễn Văn H có đến nhà của T thì được Q và T cho sử dụng ma túy tại nhà của T không lấy tiền, đến khoảng 11 giờ, ngày 06/3/2019 Lý Viết H đến nhà của T hỏi mua ma túy thì do chất ma túy mà T và Q đã mua vào ngày 05/3/2019 vẫn còn nên Chu Đức T và Nguyễn Thành Q đã chia ma túy thành 02 gói nhỏ và bán cho Lý Viết H 01 gói với giá 500.000 đồng và cho H sử dụng ma túy tại nhà của T, còn Nguyễn Thành Q đã lấy dụng cụ xúc gói ma túy mà H vừa mua vào máng để H sử dụng bằng hình thức "hít". Do đó, có căn cứ để khẳng định bị cáo Chu Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Chu Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thành Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thành Q đã gọi điện thoại cho Chu Đức T để hỏi mua ma túy, T đồng ý. Sau đó Q điều khiển xe mô tô đi đến nhà T và đưa cho T 500.000 đồng để đi mua ma túy. Khi mua được ma túy thì Q và T cùng nhau sử dụng, khi Lý Viết H hỏi mua ma túy để sử dụng thì T và Q đã chia nhỏ số ma túy còn lại đã mua trước đó và bán cho Lý Viết H, nên vai trò trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là như nhau. Bị cáo Chu Đức T đã cho Nguyễn Văn H và Lý Viết H sử dụng luôn chất ma tuý tại nhà ở của Chu Đức T nên bị cáo Chu Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Chu Đức T đã có 01 tiền án tuy nhiên đã được xóa án tích, nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng” và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Chu Đức T sống với bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị; bị cáo Nguyễn Thành Q không có tài sản gì có giá trị, bị cáo sống chung với anh trai (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 11/4/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Thị D là người bán ma túy cho Chu Đức T cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được hiện nay D đi đâu làm gì, không có mặt tại địa phương nên chưa có đủ căn cứ để xử lý.

[10] Tại phiên tòa bà Nguyễn Hải Y là chị gái của bị cáo Nguyễn Thành Q có yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 01347 đang

tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thành Q, là tài sản của bà Nguyễn Hải Y. Nhưng bà Nguyễn Hải Y không biết bị cáo mang xe đi mua ma túy, nên không liên quan.

[11] Tại phiên tòa ông Chu Văn S là bố đẻ của bị cáo Chu Đức T có yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 màu da cam thu giữ được của Chu Đức T là tài sản của ông Chu Văn S cho bị cáo mượn nên không liên quan.

[12] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Lý Viết H, anh Nguyễn Văn H là người nghiện đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản lời khai tại cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với các bị cáo để sử dụng và anh Lý Viết H cũng khẳng định khi mua ma túy với Chu Đức T và Nguyễn Thành Q đều được sử dụng ma túy ngay tại nhà ở của Chu Đức T, còn Nguyễn Văn H được T cho sử dụng ma túy không lấy tiền tại nhà của T. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Lý Viết H, Nguyễn Văn H.

[13] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 điện thoại Masstel thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Q; 01 điện thoại Iphone 4 thu giữ của bị cáo Chu Đức T, các bị cáo đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy và số tiền 500.000 đồng do bán ma túy có được nên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước; đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư mặt trước ghi "Tang vật thu giữ tại nhà Chu Đức T ngày 06/3/2019 và 01 dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, mặt sau có 07 dấu đỏ của Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn và có các chữ ký cùng tên của những tham gia niêm phong ở vị trí giáp lai (bên trong phong bì có 02 gói chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,150 gam), là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần, tịch thu, tiêu hủy. Đối với 14 (mười bốn) vỏ túi nilon trong suốt bám dính chất rắn dạng tinh thể; 07 (bảy) mảnh giấy bạc; 04 (bốn) ống hình trụ rỗng; 01 (một) vỏ chai nhựa có cắm ống hút nối liền với nhiều đoạn vòi và 01 (một) bật lửa màu xanh gắn kim được nối dài, là vật liên quan đến việc mua bán, sử dụng ma túy và không có giá trị, nên tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen biển kiểm soát 12T1- 01347, xét thấy đây là tài sản của bà Nguyễn Hải Y nên cần trả lại cho bà Nguyễn Hải Y. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen biển kiểm soát 12T1-07688 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh Nguyễn Văn H; đối với 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Q và số tiền 11.500.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Q, đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu da cam thu giữ của Chu Đức T là điện thoại của ông Chu Văn S là bố đẻ của bị cáo Chu Đức T cho bị cáo mượn là tài sản của ông Chu Văn S nền cần trả lại cho ông Chu Văn S.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Đức T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Q.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Đức T phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Chu Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù giam về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư mặt trước ghi "Tang vật thu giữ tại nhà Chu Đức T ngày 06/3/2019 và 01 dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, mặt sau có 07 dấu đỏ của Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn và có các chữ ký cùng tên của những tham gia niêm phong ở vị trí giáp lai (bên trong phong bì có 02 gói chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,150 gam) và 14 (mười bốn) vỏ túi nilon trong suốt bám dính chất rắn dạng tinh thể; 07 (bảy) mảnh giấy bạc; 04 (bốn) ống hình trụ rỗng; 01 (một) vỏ chai nhựa có cắm ống hút nối liền với nhiều đoạn vòi và 01 (một) bật lửa màu xanh gắn kim được nối dài.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại Masstel màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 4.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen biển kiểm soát 12T1- 07688 và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen; trả lại cho bà Nguyễn Hải Y 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen biển kiểm soát 12T1- 01347. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Q 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Q; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen và số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) đồng; Trả lại cho ông Chu Văn S 01 điện thoại Iphone 6 màu da cam.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án ngày 24 tháng 5 năm 2019 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 24 tháng 5 năm 2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Chu Đức T, Nguyễn Thành Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Khi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.